TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 260/2025/QĐST - HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 380/2024/TLST-VDS ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Ngô Nhật T, sinh năm 1995; CCCD: 0830.; nơi cư trú: Số 2, tổ N, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1995; CCCD: 0741..; nơi cư trú: Số 7, đường L, tổ 1, khu phố 3, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Nhật T và bà Nguyễn Thanh Tr là vợ chồng, chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 22/02/2024. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên ông Ngô Nhật T và bà Nguyễn Thanh Tr yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Minh Tr, sinh ngày 19/11/2023. Sau khi ly hôn bà Tr sẽ nuôi con và ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ngô Nhật T và bà Nguyễn Thanh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 10 năm 2026 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Nhật T và bà Nguyễn Thanh Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thanh Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Ngô Minh Tr, sinh ngày 19/11/2023.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Ngô Nhật T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 05/11/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ngô Nhật T và bà Nguyễn Thanh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Ngô Nhật T và bà Nguyễn Thanh Tr mỗi người nộp 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0029052 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 – TP Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh (Phòng THADS khu vực 15);
- UBND phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Sinh